

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HN-ST

Ngày: 22/3/2018

V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Minh Tuấn;

2/ Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quốc Việt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 577/2017/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khu 5, thôn L, xã Y, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Anh Võ Bá T1, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Tổ 20, ấp A, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. (Có đơn yêu cầu vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày: Chị chung sống với anh Võ Bá T1 vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số I/2009. Vợ chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn và còn đánh đập chị. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2017

đến nay, chị về nhà cha mẹ ở tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Nay chị không còn tình cảm với anh T1 nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Thanh T2, sinh ngày 17/11/2009. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2 và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cùng những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Bá T1 trình bày: Anh chung sống với chị Đỗ Thị T vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số I/2009. Vợ chồng chung sống tự nguyện, có tìm hiểu nhau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến tháng 9/2017 thì chị T dẫn con bỏ đi, vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, thì thoảng có cãi nhau, anh muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T không đồng ý. Vợ chồng ly thân từ tháng 9/2017 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Thanh T2, sinh ngày 17/11/2009. Chị T yêu cầu nuôi dưỡng con chung, anh không đồng ý. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T2 và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuyên xử.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1.

Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Võ Thị Thanh T2, sinh ngày 17/11/2009.

Ghi nhận chị Đỗ Thị T không yêu cầu anh Võ Bá T1 cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Bá T1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: **Chị** Đỗ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1 là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị T, anh T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1 chung sống vợ, chồng từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo giấy chứng nhận kết hôn số 15 quyển số I/2009, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do chị T và anh T1 **thường xuyên cãi vã, đánh nhau**. Chị T yêu cầu ly hôn với anh T1, anh T1 đồng ý ly hôn với chị T, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị T, anh T1 là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1 có 01 con chung tên Võ Thị Thanh T2, sinh ngày 17/11/2009, hiện đang sống với chị T. Chị T và anh T1 đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T2, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của chị T và anh T1 thấy rằng, căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 29/11/2017, cháu T2, sinh ngày 17/11/2009 đã trên 7 tuổi, cháu có nguyện vọng muốn sống cùng chị T. Do đó, cần giao cháu T2 cho chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng cháu. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh T1 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều **27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều **55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình**; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1/ Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Võ Thị Thanh T2, sinh ngày 17/11/2009 cho chị Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: **Ghi nhận chị T** không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Võ Bá T1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đỗ Thị T và anh Võ Bá T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0024830 ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Án hôn nhân sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã B, H. Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Nguyễn Thị Ngọc Thu